

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh V; nơi ĐKHKT ở Việt Nam: Thôn N, xã A, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Japan (Nhật Bản), tỉnh K, K1, Y, J.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn của chị Vũ Thị H, đơn xin ly hôn của bị đơn anh Nguyễn Anh V (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 7 năm 2014. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng khá hòa thuận, vui vẻ đến

năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2019, anh V đi lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu khi sang Nhật Bản vợ chồng có điện thoại cho nhau nhưng sau đó thường xuyên xảy ra khắc khẩu, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, từ đó không tin tưởng nhau về kinh tế, tình cảm. Mặc dù cả hai đã tìm cách thay đổi nhưng đều không làm được, gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của các con chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải song không đạt kết quả. Nay, chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho anh chị được ly hôn với nhau càng sớm càng tốt để anh chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Vũ Minh N, sinh ngày 26/8/2014 và Nguyễn Vũ TL, sinh ngày 18/5/2018. Ly hôn, chị H và anh V đều đề nghị để chị H được nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh V đều xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về ly hôn, nguyên đơn chị Vũ Thị H đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh Nguyễn Anh V là người Việt Nam đang sinh sống tại Nhật Bản, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 7 năm 2014, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung

sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V đi lao động tại Nhật Bản nên chính vì khoảng cách về địa lý vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế gia đình. Anh chị sống ly thân với nhau được một khoảng thời gian, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V đều xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Vũ Minh N, sinh ngày 26/8/2014 và Nguyễn Vũ TL, sinh ngày 18/5/2018. Xét thấy, chị H, anh V và gia đình chị H đều có nguyện vọng để chị H được nuôi dưỡng cả hai con chung. Mặt khác, hiện nay anh V đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc con chung bằng chị H. Do đó, cần giao các con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh V xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Vũ Thị H được chấp nhận nên chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Anh V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Minh N, sinh ngày 26/8/2014 và Nguyễn Vũ TL, sinh ngày 18/5/2018 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Anh V không yêu cầu giải quyết, anh chị xin tự giải quyết với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019928 ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Nguyễn Anh V (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

